

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày: 26-04-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư

Ông Nguyễn Đình Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thiện và bà Đinh Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Từ ngày 19 đến ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 05/03/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 22/03/2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Nhật S, sinh ngày 12/6/1949 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Phạm Thị C (chết); có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1953 và 10 người con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1993 (6 con chung với bà X và 4 con chung với bà Trần Thị N); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt.

*Nhân thân:* Ngày 25/01/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong bản án.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1981, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**Bị hại:**

- Anh Nguyễn Nhật U, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt ngày 19/4/2021, vắng mặt ngày 26/4/2021.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại :* Bà Trần Thị H-

Luật sư của Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đỗ Thanh C; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Ông Võ T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Bích H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 243/24 đường L, tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Võ Thị Bích C, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 207/37/14 đường L, tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Trương Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Hẻm 243 đường L, tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác:* Ông Phạm Ngọc P – Bác sĩ - Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/02/2020, Nguyễn Nhật S từ nhà ở xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đi đến nhà của bà Trần Thị N ở số nhà 243/30 L, tổ 01, phường C, thành phố Q, là người chung sống như vợ chồng với bị cáo S yêu cầu bà N trả tiền để mua vịt giống nhưng bà N không đồng ý nên giữa bị cáo S và bà N xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau. Bà N qua nhà của bà Lê Thị B gần bên cạnh số 243/16 L, tổ 01, phường C, thành phố Q để nhờ bà B qua làm chứng việc bà N trả số tiền 1.600.000 đồng cho bị cáo S. Bị cáo S không đồng ý và đuổi bà B về, còn bà N tiếp tục qua nhà của bà Bùi Thị Bích H ở số nhà 243/14 L, tổ 01, phường C, thành phố Q để mượn số tiền 500.000 đồng trả cho bị cáo S và nhờ bà H qua làm chứng việc trả tiền. Khi bà N và bà H đang ở trước cổng của nhà bà H thì anh Nguyễn Nhật U là con chung của bị cáo S và bà N điều khiển xe mô tô biển số 76B1-487.24, nhãn hiệu SH Mode màu xanh nâu, đi chơi về và dựng xe mô tô ở trước số nhà 243/30 L để vào nhà. Vì sợ bị cáo S đánh anh U nên lúc này bà N chạy đến chỗ anh U đang đứng cạnh xe mô tô 76B1-487.24, vừa chạy vừa la lớn “*Chạy đi con, chạy đi con*” và dùng hai tay nắm lấy tay phải của anh U lôi anh U bỏ chạy về hướng Bắc của hẻm 243 L, rồi chạy vào đường

hẻm bên hông số nhà 243/24 L, còn bà H thì đi đến dắt xe mô tô 76B1-487.24 của anh U về nhà mình để cất. Lúc này, bị cáo S lấy 01 (một) khúc cây gỗ vuông có kích thước: (164 x 2,7 x 3,5) cm dựng ở góc nhà phía Đông Nam của nhà bà N chạy ra cổng. Bị cáo S xô ngã xe mô tô 76B1-487.24 về bên trái làm xe mô tô đè lên người của bà H và cầm khúc cây gỗ vuông trên đập 03 (ba) cái theo hướng từ trên xuống dưới vào xe mô tô 76B1-487.24 làm ốp nhựa thân xe phía bên phải bị nứt, ốp nhựa nơi để chân phía bên phải bị nứt và bể vỡ nhựa, đồng thời làm khúc cây gỗ vuông này bị gãy thành 03 (ba) khúc có kích thước lần lượt là: (82 x 2,7 x 3,5) cm, (35,5 x 2,7 x 3,5) cm và (46,5 x 2,7 x 3,5) cm. Sau đó, bị cáo S cầm trên tay khúc cây gỗ vuông có kích thước (82 x 2,7 x 3,5) cm đuổi theo bà N và anh U, khi chạy đến đường hẻm bên hông số nhà 243/24 L thì bị cáo S đuổi kịp bà N và anh U. Lúc này, bà N đứng phía trước, bên phải của anh U đang dùng hai tay nắm lấy tay phải của anh U lôi anh U đi, bị cáo S đứng ở phía sau, bên trái của anh U, cầm khúc cây gỗ vuông có kích thước: (82 x 2,7 x 3,5) cm bằng hai tay, đánh 02 (hai) cái liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái, vùng gáy ngay giữa lưng của anh U khiến anh U choáng váng. Thấy vậy, bà N dùng hai tay lôi tay phải của anh U làm anh U xoay người lại đứng đối mặt với bị cáo S. Bị cáo S, tiếp tục trở khúc cây gỗ vuông lại cầm bằng hai tay đánh 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng mặt bên phải của anh U làm anh U ngã ngửa xuống đất. Sau đó, bị cáo S vung khúc cây gỗ vuông lên định đánh anh U thì bà N đứng khom người che cho anh U nên bị cáo S đánh tiếp tục 04 (bốn) cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu, đùi phải, cổ tay phải và vai trái của bà N gây thương tích. Bị cáo S cầm khúc cây gỗ đi về nhà còn bà N và anh U được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi sau đó nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng cùng ngày 15/02/2020, anh U ra viện ngày 29/02/2020, bà N ra viện ngày 17/02/2020.

Theo Kết luận giám định pháp y số 26/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Nhật U là 38,82%, làm tròn số 39% (ba mươi chín phần trăm) gồm: 01 vết thương đuôi mắt phải: 1,93%, 01 vết thương đỉnh cằm trái: 1,24%, tụ máu dưới màng cứng cằm trái: 20%, nứt xương sọ đỉnh trái: 6,40%, vỡ xoang bướm phải: 5,15%, đụng dập nhu mô phổi: 4,10%. Tổn thương trên phù hợp vật tày có cạnh gây thương tích.

Theo Kết luận giám định pháp y số 24/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Trần Thị N là 2% (hai phần trăm) gồm: 01 vết thương đỉnh đầu phải kt (7 x 0,1) cm. Tổn thương trên phù hợp vật tày có cạnh gây thương tích.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Nhật S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm

b, s, o khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Về dân sự buộc bị cáo S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh U, bà N theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Nhật S đập xe mô tô 76B1-487.24 gây hư hỏng tài sản, với giá trị thiệt hại tài sản dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), qua tra cứu lý lịch xác định Nguyễn Nhật S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên hành vi đập xe mô tô của Nguyễn Nhật S chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nhật S về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Nhật S xô ngã xe mô tô biển kiểm soát 76B1-487.24 làm xe mô tô ngã đè lên người bà Bùi Thị Bích H, quá trình làm việc bà H trình bày không bị thương tích gì nên không có yêu cầu giám định thương tích, không có yêu cầu gì về phần hình sự và dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi này đối với Nguyễn Nhật S.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tội danh của bị cáo S phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo mới được bà N nuôi dưỡng tại Bệnh viện Chợ Rẫy nhưng chỉ vì thiếu số tiền không lớn mà bị cáo đến nhà kiểm chuyện gây gỗ, đập xe. Bị cáo khai anh U đánh bị cáo nhưng lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai của anh U và người làm chứng. Bị cáo sử dụng đoạn gỗ vuông đánh vào vùng đầu, vùng cằm, vùng xoang bướm là vị trí trọng yếu trên cơ thể, anh U đã bất tỉnh ngã xuống đường nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh, nếu bà N không lấy thân mình che cho anh U thì có lẽ hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công lực mạnh vào vùng đầu của nạn nhân, khi nạn nhân ngã xuống bị cáo vẫn tiếp tục đánh thể hiện hành vi hung hãn, côn đồ. Bị cáo khai có giằng co với anh U, anh U đánh bị cáo trước là không đúng, không phù hợp. Bị cáo có nhân thân xấu, không biết ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 134 BLHS xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo bồi thường thỏa đáng cho người bị hại theo đơn yêu cầu đã nộp.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo là phạm tội cố ý gây thương tích, hoàn toàn không đủ căn cứ suy đoán bị cáo phạm tội giết người. Bởi vì, mục đích nguyên nhân bộc phát dẫn đến hành vi của bị cáo S sử dụng đoạn gỗ đánh anh U, bà N là do trước đó giữa bị cáo và bà N đã xảy ra cãi vã, anh U về nhà thấy vậy đánh bị cáo làm bị cáo bức xúc, tức giận không kìm chế được bản thân nên có hành vi không đúng pháp luật. Ánh sáng của con hẻm tại nơi xảy ra sự việc hầu như bị hạn chế, cả con hẻm hẹp chiều rộng hẻm khoảng hơn 1m, dài 20m không có đèn

đường, chỉ có ánh điện nhỏ yếu từ trong hiên nhà của một hộ dân trong hẻm hắt ra. Bị cáo đánh bị hại là hành vi liên tục và ngay tức khắc chứ không phải khi anh U ngã xuống bị cáo mới đánh. Bà N khai bị cáo đánh bị hại cái cuối cùng anh U chưa nằm xuống mà lúc đó bà N đỡ anh U, sau đó những cái đánh sau là bị cáo đánh bà N. Do bị cáo đang chạy từ đường lớn qua hẻm nhỏ nên ánh sáng không liên tục khiến mắt bị cáo bị hạn chế về tầm nhìn. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo không biết ăn năn hối cải là không đúng, do bị cáo tuổi cao, sự việc xảy ra quá nhanh nên có một số tình tiết bị cáo không nhớ chứ không quanh co chối tội, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã xác nhận các tình tiết phù hợp với hồ sơ vụ án. Bị cáo thành khẩn khai báo trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, khi phạm tội là người già đã trên 70 tuổi không còn khả năng lao động, sức khỏe yếu nhưng đã tự nguyện bồi thường cho bà N số tiền 5.547.187 đồng, sau đó bà N lại phát sinh thêm yêu cầu bồi thường, bị cáo có cha ruột có công cách mạng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Nhật S, đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự mức yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của bà N, anh U là cao, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Nhật S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sau khi có mâu thuẫn, cãi vã với bà Trần Thị N về việc bà N không trả đủ tiền cho bị cáo S nên khoảng 19 giờ ngày 15/02/2020 bị cáo S đã lấy 01 (một) khúc cây gỗ vuông có kích thước: (164 x 2,7 x 3,5) cm dựng ở góc nhà của nhà bà N đập 03 (ba) cái vào xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 487.24 của anh Nguyễn Nhật U làm xe bị hư hỏng, đoạn cây gãy làm 3 khúc. Bị cáo cầm 01 đoạn gỗ vuông kích thước (82 x 2,7 x 3,5) cm đánh 02 (hai) cái liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu bên trái, vùng gáy giữa lưng của anh U. Bà N thấy vậy lôi tay của anh U làm anh U xoay người lại đứng đối diện với bị cáo S. Bị cáo S cầm khúc cây gỗ vuông bằng hai tay đánh một cái theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào vùng mặt bên phải của anh U làm anh U ngã ngửa xuống đất, gây thương tích cho anh U với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38,82%. Bị cáo S vung cây gỗ vuông lên đánh anh U thì bà Trần Thị N đứng khom người che cho anh U nên bị cáo đánh tiếp 4 cái hướng từ trên xuống trúng vào đầu, đùi phải, cổ tay phải, vai trái của bà N gây tổn thương cơ thể là 2%.

Xét, hành vi của bị cáo S dùng đoạn gỗ là hung khí nguy hiểm đánh anh U, bà N trúng nhiều chỗ trên cơ thể của anh U, bà N và đánh trúng vào vùng đầu

(vùng trọng yếu) của hai bị hại nhưng không đủ căn cứ xác định ý thức chủ quan, động cơ, mục đích, hành vi của bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của hai bị hại. Bởi lẽ, thời điểm bị cáo S đánh bị hại vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2020 trời tối, đoạn đường hẻm (đường đất) chiều rộng hẹp chỉ hơn 1m, không có đèn đường, xung quanh nhà dân thưa thớt chỉ có ánh điện từ hiên nhà của vài nhà dân hắt ra, vị trí xảy ra việc đánh nhau bị hạn chế tầm nhìn, ánh sáng không rõ, hướng đánh của bị cáo không nhằm vào đầu để đánh mà đánh nhiều hướng trúng đâu thì trúng (từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trái qua phải) lần đánh cuối cùng bị cáo S đánh anh U nhưng trúng đầu bà N thương tích 2% sau đó bị cáo S cầm cây bỏ đi vào trong nhà, như vậy cường độ tấn công không quyết liệt. Nguyên nhân bị cáo S đánh bị hại do tức giận vì bà N không trả đủ tiền và anh U đòi đánh bị cáo. Mặt khác, trừ lời khai bà N, anh U thì lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, người có nhà ở trên đoạn đường xảy ra sự việc là bà Lê Thị B, Bùi Thị Bích H, Võ T, Huỳnh Thị Bích H, Võ Thị Bích C, Trương Văn C đều xác định đoạn đường hẻm lúc xảy ra việc đánh nhau rất hẹp, không có đèn đường, trời tối, ánh sáng bị hạn chế tầm nhìn, đến tháng 8-9/2020 thì toàn bộ đoạn đường này mới thay đổi hiện trạng đường được phát quang, mở rộng đổ bê tông, được lắp điện sáng.

Tòa án đã 02 (hai) lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát để làm rõ hành vi, dấu hiệu phạm tội “Giết người” của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành điều tra nhưng chỉ có căn cứ xác định hành vi của bị cáo S phạm tội “Cố ý gây thương tích”, không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Giết người” trong vụ án này.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật S sử dụng đoạn cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh và gây tổn thương cơ thể đối với anh U 38,82%, bà N 2%, phạm tội có tính chất côn đồ, đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về thân thể, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Nhân thân của bị cáo không tốt đã từng bị xét xử, chấp hành án về tội: “Cố ý gây thương tích” nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, cha ruột bị cáo có công cách mạng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S là người già trên 70 tuổi, sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bà Nguyệt số tiền 5.547.187 đồng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Theo đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 05/5/2020 và tại phiên tòa anh Nguyễn Nhật U trình bày: Bị cáo S đập xe mô tô của anh gây thiệt hại về tài sản. Sau khi bị thương tích anh phải cấp cứu điều trị tại Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 15/02/2020 đến ngày 29/02/2020 ra viện, điều trị vết thương vùng đầu, điều trị gãy xương gò má, cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim. Ngày 24/11/2020 đến ngày 30/11/2020 anh U nhập viện Đà Nẵng phẫu thuật tháo nẹp vít. Các tổn thương trên tỷ lệ 38,82% ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của anh, anh bị mất thu nhập do điều trị vết thương không đi làm được, nghề nghiệp của anh đánh bắt xa bờ, thời gian điều trị phải thuê anh ruột là Nguyễn Văn T làm nghề biển là người chăm sóc anh, chi phí thanh toán tiền chăm sóc cho anh T đã trả đủ cho anh T, nên anh yêu cầu bị cáo S phải trả lại chi phí này cho anh. Anh yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho anh gồm các khoản: Thiệt hại về tài sản do bị cáo S đập xe mô tô hư hỏng được xác định là 930.000 đồng. Chi phí điều trị tại Bệnh viện Quảng Ngãi - Đà Nẵng đợt 1 là 6.142.851 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 3.857.149 đồng; chi phí thuê xe đưa anh U cấp cứu, điều trị và người chăm sóc lượt đi và về Quảng Ngãi – Đà Nẵng 3.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh U trong 15 ngày điều trị từ ngày 15/02/2020 đến hết ngày 29/02/2020 là 15 ngày x 500.000 đồng/ngày = 7.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh U trong thời gian điều trị đợt 1 là 15 ngày x 500.000 đồng = 7.500.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh U là 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng. Tổng cộng chi phí đợt 1 là 103.430.000 đồng. Chi phí thuê xe lượt đi và về Quảng Ngãi – Đà Nẵng đợt 2 để phẫu thuật tháo nẹp vít là 600.000 đồng, chi phí điều trị đợt 2 từ ngày 24/11/2020 đến ngày 30/11/2020 là 5.435.900 đồng, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.086.700 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh U và người chăm sóc (7 ngày x 2 người) x 500.000 đồng/ngày = 7.000.000 đồng. Tổng cộng chi phí đợt 2 là: 15.122.600 đồng. Tổng cộng chi phí của 2 đợt anh U điều trị là: 118.552.600 đồng.

Theo đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 05/5/2020 và tại phiên tòa bà Trần Thị N trình bày: Sau khi bị bị cáo S đánh thương tích vùng đầu tỷ lệ 2% bà phải cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 15/02/2020 đến ngày 17/02/2020 ra viện. Vết thương ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà, bà bị mất thu nhập do điều trị vết thương không đi làm được, bà làm nghề buôn bán nông sản, phải thuê con ruột là Đỗ Thanh C làm nghề thợ máy kỹ thuật tàu biển là người chăm sóc, chi phí thanh toán tiền chăm sóc cho anh C bà đã trả đủ cho anh C, nên bà yêu cầu bị cáo S phải trả lại chi phí này cho bà. Bà yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Quảng Ngãi - Đà Nẵng, gồm các khoản: Chi phí điều trị là 3.047.187 đồng; bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 952.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bà là 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà là 10 tháng lương cơ sở

$\times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 14.900.000 \text{ đồng}$ ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà là 3 ngày  $\times 500.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng là 22.650.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào các chứng từ hợp lệ, thương tích và yêu cầu của người bị hại Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền bồi thường hợp lý đối với anh Nguyễn Nhật U, bà Trần Thị N như sau:

Đối với anh Nguyễn Nhật U được chấp nhận các khoản bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe như sau: Thiệt hại về tài sản do bị cáo S đập xe mô tô hư hỏng là 930.000 đồng. Chi phí điều trị tại bệnh viện Quảng Ngãi - Đà Nẵng đợt 1 là 6.142.851 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng; chi phí thuê xe đưa anh U cấp cứu, điều trị và người chăm sóc lượt đi và về Quảng Ngãi - Đà Nẵng 3.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh U trong 15 ngày điều trị từ ngày 15/02/2020 đến hết ngày 29/02/2020 là 15 ngày  $\times 500.000 \text{ đồng/ngày} = 7.500.000 \text{ đồng}$ ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh U trong thời gian điều trị đợt 1 là 15 ngày  $\times 500.000 \text{ đồng} = 7.500.000 \text{ đồng}$ ; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh U là 10 tháng lương cơ sở  $\times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 14.900.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng chi phí đợt 1 là 43.472.851 đồng. Chi phí thuê xe lượt đi và về Quảng Ngãi - Đà Nẵng đợt 2 để phẫu thuật tháo nẹp vít là 600.000 đồng; chi phí điều trị đợt 2 từ ngày 24/11/2020 đến ngày 30/11/2020 là 5.422.900 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 1.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh U và người chăm sóc (7 ngày  $\times 2 \text{ người}$ )  $\times 500.000 \text{ đồng/ngày} = 7.000.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng chi phí đợt 2 là: 14.022.900 đồng. Tổng cộng chi phí của 2 đợt anh U điều trị là: 57.495.751 đồng.

Đối với bà Trần Thị N được chấp nhận các khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe như sau: Chi phí điều trị là 3.047.187 đồng; bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 1.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại là 7 ngày  $\times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 1.050.000 \text{ đồng}$ ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 01 tháng lương cơ sở  $\times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 1.490.000 \text{ đồng}$ ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 3 ngày  $\times 500.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng là 8.087.187 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo S là người có lỗi hoàn toàn trong việc gây thương tích cho anh U, bà N, do đó buộc bị cáo S phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho: Anh Nguyễn Nhật U là: 57.495.751 đồng; bà Trần Thị N là 8.087.187 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho bà N là 5.547.187 đồng nên còn phải bồi thường tiếp cho bà N là 2.540.000 đồng.

*[5] Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) khúc cây gỗ vuông có kích thước: (82 x 2,7 x 3,5) cm, màu nâu xám, một đầu khúc cây gỗ bằng phẳng, đầu còn lại bị gãy nhám nhở, có trọng lượng 0,7kg, 01 (một) khúc cây gỗ vuông có kích thước: (46,5 x 2,7 x



3,5) cm, màu nâu xám, một đầu khúc cây gỗ bằng phẳng có đóng 03 cây đinh, đầu còn lại bị gãy nham nhở, có trọng lượng 0,32kg, 01 (một) khúc cây gỗ vuông có kích thước: (35,5 x 2,7 x 3,5) cm, màu nâu xám, hai đầu khúc cây gỗ bị gãy nham nhở, có trọng lượng 0,19 kg là công cụ bị cáo Nguyễn Nhật S sử dụng gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) áo thun màu tím, tại phần cổ áo có bám dính chất lạ màu nâu của bà N mặc khi xảy ra sự việc không phải là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bà N không yêu cầu nhận lại, giá trị sử dụng còn lại thấp nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76B1-487.24 nhãn hiệu Honda SHMode màu xanh nâu, số máy JF87E0001410, số khung 5156JY000842. Đây là tài sản của anh Nguyễn Nhật U nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho anh U là phù hợp.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về dân sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, riêng ý kiến đề nghị áp dụng Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[8] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bị hại là phù hợp, riêng ý kiến đề nghị không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh U, bà N là 3.001.787 đồng,  $\{(57.495.751 \text{ đồng} + 2.540.000 \text{ đồng}) \times 5\%$ }. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Nhật S là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự, thuộc trường hợp miễn tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo S.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, o khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015; Khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Nhật S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật S 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc Nguyễn Nhật S phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho anh Nguyễn Nhật U là 57.495.751 đồng (Năm mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi một đồng) và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Trần Thị N là 8.087.187 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho bà N là 5.547.187 đồng nên còn phải bồi thường tiếp cho bà N là 2.540.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

3. *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) khúc cây gỗ vuông có kích thước (82 x 2,7 x 3,5) cm, (46,5 x 2,7 x 3,5) cm, (35,5 x 2,7 x 3,5) cm và 01 (một) áo thun màu tím. (Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Nhật S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Nhật S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Mai Hạnh**

